

Số: /KH-UBND

Sơn Trung, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Sơn Trung

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Hương Sơn, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Sơn Trung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; làm căn cứ để đánh giá tiêu chí nghèo đa chiều trong bộ tiêu chí NTM của xã.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) năm 2023 làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ thôn và có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Ban công tác Mặt trận các thôn, các đồng chí thôn trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phương pháp, quy trình rà soát

1.1. Đối tượng

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình đăng ký xác định hộ có mức sống trung bình.

1.2. Phương pháp rà soát

a) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo kết quả rà soát: theo Điều 1, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: theo Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Tiêu chí rà soát và quy trình rà soát

1.3.1 Tiêu chí rà soát và quy trình rà soát hộ nghèo

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Tiêu chí tính điểm

- Về mức thu nhập bình quân đầu người:

Khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*)

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*)

b) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình (viết tắt là Ban Chỉ đạo xã) chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo xã; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo; (3) Trưởng thôn (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ; (5) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; (6) Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; (7) rà soát viên; (8) đại diện một số hộ gia đình được rà soát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo xã); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa các thôn và Trụ sở UBND xã; đồng thời thông báo trên Đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa các thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Đồng thời xin ý kiến trả lời của Chủ tịch UBND huyện trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi được báo cáo

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3.1 Tiêu chí rà soát và quy trình rà soát hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) Tiêu chí xác định

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

b) Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: theo Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp đồng chí Trưởng thôn.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông

tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 2: Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo xã kết hợp các đơn vị thôn sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại), và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với các đồng chí chỉ đạo và ban công tác Mặt trận các thôn.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. **Hoàn thành trước ngày 03/10/2023.**

- Hoàn thành hệ thống biểu mẫu, danh sách kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn gửi về UBND xã **trước ngày 06/10/2023** để tổng hợp, phúc tra kết quả tại các thôn.

- UBND xã tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và toàn bộ hệ thống biểu mẫu, danh sách kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn xã về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và xã hội). **Hoàn thành trước 17/10/2023.**

2.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với các đồng chí chỉ đạo và ban công tác Mặt trận các thôn: Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình về Ủy ban nhân dân xã (qua đồng chí Nguyễn Thị Nhung – Công chức VH-XH). **Hoàn thành trước ngày 10/10/2023.**

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 do ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, xã đảm bảo theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

- Chỉ đạo, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình ở các thôn; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của thôn hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo xã để kịp thời xử lý, khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của các thôn được phân công phụ trách chỉ đạo; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn được phân công phụ trách.

2. Công chức phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ rà soát, thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ thôn về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo xã đối với các thôn về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình; hệ thống biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, phiếu xác định hộ có mức sống trung bình; cấp phát cho các thôn.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình báo cáo Ủy ban nhân dân xã và báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Công chức Văn hóa - xã hội

Chủ trì, phối hợp đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023.

4. Các đơn vị thôn

Căn cứ nội dung kế hoạch, tiến hành tổ chức điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn theo đúng kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể cấp xã

Phối hợp tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa xã Sơn Trung. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo đúng quy định. Yêu cầu các tổ chức, các thành viên Ban Chỉ đạo, công chức có liên quan các đơn vị thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã;
- Thôn trưởng 11 thôn;
- Lưu: VT, LĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Thích